

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9- 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Yến L, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Gsinh năm: 2000; địa chỉ: ấp Ngã Năm, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Lê Thị Yến L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Trường Giang tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị và anh Gchung sống không có hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến gây gổ cự cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Vì nghĩ đây là sự lựa

chọn của chính mình nên bản thân chị đã cố gắng chịu đựng, tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn để cùng anh Gxây dựng hạnh phúc về sau nhưng không có kết quả nên năm 2020 chị sống ly thân với anh Gcho đến nay.

Về con chung: Chị và anh Gcó một con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 01/5/2021, hiện do chị nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay Chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giang.

Về con chung: Chị Lyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Gcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai, anh Nguyễn Trường Giang trình bày:* Anh Gxác định lời trình bày của Chị L về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng.

Nay Chị Lkhởi kiện yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung, Giang đồng ý con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 01/5/2021 cho Chị Lnuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lxác định không có anh cũng thống nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Gnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Glà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị L, anh Gvới tư cách là nguyên đơn và bị đơn trong vụ kiện nhưng có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt Chị L và anh Giang.

#### **[2] Về nội dung:**

- Xét về hôn nhân: Chị L và anh Gchung sống với nhau vào năm 2019, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo Chị Ltrình bày, chị và anh Gchung sống không hạnh phúc, nguyên nhân được Chị L và anh Gxác định do vợ chồng không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần tìm giải

pháp để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không mang lại kết quả, đến năm 2020 anh, chị đã không còn chung sống vợ chồng. Tại bản tự khai anh Gcó ý kiến đồng ý ly hôn với chị. Nên đây là vấn đề không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc khác, theo lời trình bày của Chị Lthì chị xác định chị và anh Gđã ly thân nhau từ năm 2020, chứng tỏ rằng đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, giữa chị và anh Gđã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nên Chị Lyêu cầu ly hôn với anh Glà có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Chị L.

- Về con chung: Chị L, anh Gcùng xác định anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 01/5/2021. Hiện cháu Thiên Kim do Chị Lnuôi dưỡng, Chị Lyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Gcấp dưỡng. Xét yêu cầu của Chị Llà có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 01/5/2021 đến nay chỉ mới 16 tháng 20 ngày tuổi và Chị Lcũng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác anh Gcũng đồng ý giao con cho Chị Ltiếp tục nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Thiên Kim cho Chị Ltiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này anh Gxét thấy Chị Lkhông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên Kim được tốt thì anh có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Gcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

Chị Lkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L, anh Gxác định không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Lphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Chị Lđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005904 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Lê Thị Yến L được ly hôn với anh Nguyễn Trường Giang.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 01/5/2021 cho Chị Lê Thị Yến L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật), anh Gkhông phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Lkhông yêu cầu. Anh Nguyễn Trường Giang có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

**3.** Về tài sản và nợ chung: Không có.

**4.** Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Lphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Chị Lđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005904 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**